

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **320/2018/HS-ST**
Ngày: 26-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Đơn;
2. Ông Ngô Xuân Khanh.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 297/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 359/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Quốc Đ**, sinh năm 1996, tại: Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã C, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: Số X, khu phố Đ, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn X, sinh năm 1975 và bà Hồ Thị Bạch P, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 04/5/2018 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Ngân hàng Thương mại Cổ phần N Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương. Địa chỉ: Số D, đường Đ, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thái Minh Q – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Bà Đặng Thị H, sinh năm 1971. (vắng mặt)
- Bà Cao Thị Thanh H, sinh năm 1980. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số D, đường Đ, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Văn bản ủy quyền ngày 14/5/2018).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Phạm Thị Huyền T, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn I, xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Chỗ ở: Số X, khu phố Đ, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương (vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn Y, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Chỗ ở: Phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (vắng mặt)

- Bà Phạm Thị H, sinh năm 1942. Địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt)

Người làm chứng: Bà Phạm Thị Nguyệt D, Nguyễn Thị Hoàng O.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc Đ và chị Phạm Thị Huyền T, sinh năm 1997, ngụ tại thôn I, xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 01 năm 2018 tại nhà trọ số X, khu phố Đ, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Do sống chung với nhau nên Đ biết chị T đi làm và thường lãnh lương qua tài khoản thẻ ATM số 0811000017914 của ngân hàng Thương mại cổ phần N - chi nhánh Bình Dương (gọi tắt là ngân hàng V). Đến tháng 3 năm 2018, Đ biết T làm tử tục vay tiền của Công ty tài chính P và tiền vay được chuyển khoản vào tài khoản thẻ ATM của chị T nên Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của chị T trong tài khoản thẻ ATM của ngân hàng V.

Để thực hiện ý định trên, ngày 28/03/2018, Đ lên mạng xã hội đăng thông tin cần tìm người đăng ký dịch vụ Mobile banking (dịch vụ chuyển tiền từ tài khoản qua số điện thoại di động) trong vòng 2 giờ với giá 50.000 đồng. Đến chiều cùng ngày, chị Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1997, ngụ tại Thôn Y, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam nhắn tin cho Đ đồng ý đi đăng ký dịch vụ Mobile banking.

Khoảng 07 giờ ngày 29/03/2018, sau khi chị T đi làm Đ lấy giấy chứng minh nhân dân của chị T đến gặp chị Th trước cổng trường Đại học T và chở chị Th tới ngân hàng V - chi nhánh Bình Dương tại khu V, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Tại đây, Đ đưa cho chị Th giấy chứng minh nhân dân của chị T và Đ nói với chị Th là chị T (vợ của Đ) đi nước ngoài làm việc mà không có thẻ ATM nên không rút tiền được và nhờ Th đăng ký dịch vụ Mobile banking cho số điện thoại 0989.333.139 của chị T. Sau đó Th vào ngân hàng V gặp giao dịch viên của ngân hàng là chị Phạm Thị Nguyệt D, sinh năm 1983, ngụ tại số O, khu Y, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương và đăng ký thành công dịch vụ Mobile banking cho số điện thoại 0989.333.139 của chị T.

Ngày 18/04/2018, Đ tiếp tục liên lạc với Th yêu cầu chị Th mở 01 tài khoản ATM của ngân hàng V do chị Th đứng tên. Lúc này, Th hỏi Đ lý do mở tài khoản thì Đ nói để chuyển tiền từ tài khoản của chị T qua tài khoản chị Th mới rút tiền được thì chị Th đồng ý. Ngày 19/04/2018, chị Th đến ngân hàng V mở 01 tài khoản số 0281000568191 do chị Th đứng tên.

Đến ngày 26/04/2018, chị T vay được số tiền 70.000.000 đồng từ Công ty tài chính P (trừ chi phí còn số tiền 68.000.000 đồng). Số tiền trên chuyển vào tài khoản số 0811000017914 của chị T tại ngân hàng V. Sau đó, chị T rút số tiền 40 triệu đồng và giữ lại trong tài khoản số tiền 28.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền giao dịch của ngân hàng V

được gửi về số điện thoại 0989.333.139 của chị T. Lúc này, Đ phát hiện trong tài khoản của chị T có tiền nên tiếp tục liên lạc với chị Th nhờ chị Th đi đăng ký lại sim điện thoại số 0989.333.139 của chị T sang tên chị Th.

Ngày 27/04/2018, Đ chở chị Th đến cửa hàng điện thoại di động Viettel trên đường Đ thuộc phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương gặp nhân viên cửa hàng điện thoại di động Viettel là chị Nguyễn Thị Hoàng O, sinh năm 1993, ngụ tại thôn Z, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và chuyển sim số 0989.333.139 của chị T thành công sang chị Th đứng tên. Sau đó, Đ sử dụng dịch vụ Mobile banking để chuyển số tiền 28.000.000 đồng từ tài khoản ATM số 0811000017914 của T sang tài khoản ATM số 0281000568191 của chị Th. Khi chuyển tiền thành công vào tài khoản của chị Th, Đ chở chị Th đến ngân hàng V rút toàn bộ số tiền 28.000.000 đồng. Sau đó, Đ cho chị Th 500.000 đồng, gửi lại vào tài khoản ngân hàng S của Đ số tiền 18.000.000 đồng, còn lại 9.500.000 đồng Đ tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 02/5/2018, chị T phát hiện bị mất số tiền 28.000.000 đồng trong tài khoản nên đến ngân hàng V để làm rõ. Sau khi kiểm tra hồ sơ giao dịch và xem camera an ninh tại ngân hàng V thì ngân hàng xác định người đăng ký dịch vụ Mobile banking là chị Th chứ không phải chị T. Lúc này, đại diện ngân hàng V xác định Đ và chị Th đã lợi dụng sơ hở của giao dịch viên ngân hàng trong việc đăng ký dịch vụ Mobile banking để chiếm đoạt số tiền 28.000.000 đồng trong tài khoản của chị T nên trình báo Phòng an ninh kinh tế Công an tỉnh Bình Dương (PA 81) đến làm việc. Ngày 04/5/2018, Phòng an ninh kinh tế Công an tỉnh Bình Dương triệu tập Đ đến làm việc thì Đ khai nhận hành vi lợi dụng sơ hở của giao dịch viên ngân hàng V chiếm đoạt số tiền 28.000.000 đồng trong tài khoản của chị T nên Phòng an ninh kinh tế Công an tỉnh Bình Dương chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một xử lý theo thẩm quyền. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Quốc Đ, thu giữ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F1 Plus, 01 (một) USB chứa dữ liệu hình ảnh Trần Quốc Đ và Nguyễn Thị Kim Th đến đăng ký dịch vụ Mobile banking và Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Lệnh phong tỏa tài khoản số 9704033508981827 tại ngân hàng S của Trần Quốc Đ với số tiền 17.649.449 đồng (Bút lục 30 – 46, 114 – 116).

Đối với chị Phạm Thị Huyền T, quá trình điều tra xác định: Ngày 07/8/2018, ngân hàng V đã bồi thường cho chị Trần số tiền 28.000.000 đồng do ngân hàng V sơ hở trong quá trình quản lý tài khoản dẫn đến chị T bị chiếm đoạt số tiền trên. Hiện tại, chị T không có yêu cầu gì đối với ngân hàng V và Trần Quốc Đ (Bút lục số 108).

Đối với ngân hàng V, quá trình điều tra xác định: Ngày 28/8/2018, bà Phạm Thị H, sinh năm 1942, ngụ tại ấp B, xã C, huyện T, tỉnh Đồng Tháp là bà ngoại của Trần Quốc Đạt đã giao nộp Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một số tiền 28.000.000 đồng để thay Đ bồi thường cho ngân hàng V khắc phục hậu quả. Ngày 24/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả số tiền 28.000.000 đồng cho chị Cao Thị Thanh H, sinh năm 1980, ngụ tại số V, đường Đ, khu Z, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương là nhân viên ngân hàng V được ủy quyền tham gia tố tụng. Hiện tại, ngân hàng V không có yêu cầu gì đối với Trần Quốc Đ.

Đối với số tiền 17.649.449 đồng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một phong tỏa từ tài khoản số 9704033508981827 tại ngân hàng S của Trần Quốc Đ. Ngày 26/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã có Công văn số 50 đề nghị ngân hàng S chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1 Plus quá trình điều tra xác định: Điện thoại di động trên do Trần Quốc Đ dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Đối với 01 (một) USB chứa dữ liệu hình ảnh Trần Quốc Đ và Nguyễn Thị Kim Th đến đăng ký dịch vụ Mobile banking tại ngân hàng V được lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với Nguyễn Thị Kim Th, quá trình điều tra xác định: Khi Đ nhờ Th đăng ký dịch vụ Mobile banking, đăng ký lại sim điện thoại và rút tiền cho Đ thì Th không biết những việc làm trên để giúp Đ chiếm đoạt tiền của ngân hàng V nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không đề cập xử lý.

Tại bản cáo trạng số 346/CT-VKS-HS ngày 12/11/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Quốc Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Quốc Đ đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Quốc Đ mức hình phạt tù từ 12 đến 15 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Phạm Thị H (bà ngoại của bị cáo) đã tự nguyện bồi thường cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương số tiền 28.000.000 đồng. Hiện nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần N Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với số tiền 28.000.000 đồng bà Phạm Thị H đã bồi thường cho bị hại. Trong quá trình điều tra bà H yêu cầu bị cáo Đ phải trả lại cho bà H số tiền 28.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị H số tiền trên.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1 Plus là phương tiện của bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Trần Quốc Đ không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 27/4/2018 bị cáo Trần Quốc Đ đã lợi dụng sự sơ hở của bà Phạm Thị Nguyệt D là giao dịch viên của Ngân hàng Thương mại Cổ phần N Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương thực hiện hành vi gian dối trong việc đăng ký dịch vụ Internet Banking để chiếm đoạt số tiền 28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng) từ tài khoản ATM số 081100017914 của bà Phạm Thị Huyền T nên hành vi mà bị cáo thực hiện đã hội đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Trần Quốc Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật chỉ vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền 28.000.000đ cho bị hại; Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Đối chiếu với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào nhân thân bị cáo, xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bà Phạm Thị H (bà ngoại của bị cáo) đã bồi thường cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương số tiền 28.000.000 đồng. Hiện nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần N Việt Nam -

Chi nhánh Bình Dương không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Xét yêu cầu của bà Phạm Thị H về việc bị cáo Đ phải trả lại cho bà H số tiền 28.000.000 đồng mà bà đã thay mặt bị cáo bồi thường cho bị hại thấy: Tại phiên tòa bị cáo Đ đồng ý trả cho bà H số tiền trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận buộc bị cáo phải có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị H số tiền 28.000.000đ (Hai mươi tám triệu đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 17.613.260 đồng trong tài khoản cá nhân của bị cáo Trần Quốc Đ đã được Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Quận 12 Phòng giao dịch A trích chuyển đến tài khoản số 39490104603800000 của Chi cục Thi hành án Thành phố Thủ Dầu Một tại Kho bạc nhà nước tỉnh Bình Dương vào ngày 14/11/2018.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1 Plus là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; Các Điều 136, 260 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1./ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Quốc Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/5/2018.

2./ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Quốc Đ phải có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị H số tiền 28.000.000đ (Hai mươi tám triệu đồng) được khấu trừ vào số tiền 17.613.260 đồng trong tài khoản cá nhân của bị cáo đã được Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Quận 12 Phòng giao dịch A trích chuyển đến tài khoản số 39490104603800000 của Chi cục Thi hành án Thành phố Thủ Dầu Một tại Kho bạc nhà nước tỉnh Bình Dương vào ngày 14/11/2018.

Bị cáo Trần Quốc Đ còn phải có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị H số tiền còn lại là 10.386.740đ (Mười triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn bảy trăm bốn mươi đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải trả tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3./ Về vật chứng của vụ án, tuyên: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1 Plus.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 31/19 ngày 13/11/2018 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

4./ Về án phí: Buộc bị cáo Trần Quốc Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 519.337đ (Năm trăm mười chín nghìn ba trăm ba mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Thanh Tâm